

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4819/2024/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hương Thủy
- Ông Trần Đăng Vạn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6503/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 7628/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Trụ sở: H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H hoặc ông Đặng Đức T hoặc ông Nguyễn Văn L theo Văn bản ủy quyền số 362/2024/UQ-PGD ngày 10/01/2024.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Đ

Trụ sở: Số C Đường C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tuấn H1, sinh năm 1986; chức danh: Giám đốc. Thường trú: 273/8 Ấp H, H, C, Long An

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có ông Lê Xuân H là người đại diện theo ủy quyền có mặt; Công ty TNHH Đ có ông Bùi Tuấn H1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) có ông Lê Xuân H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Đ (Công ty Đ) vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (V2) - Chi nhánh S - PGD Phan Huy Í theo Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020, được giải ngân theo Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020. Số tiền vay 1.049.750.000 đồng; thời hạn vay 70 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.5Q - 05 chỗ ngồi, số tự động 6 cấp, mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8.3%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 26/11/2021. Khách hàng phải trả nợ gốc và nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 20, kỳ trả nợ gốc và nợ lãi đầu tiên vào ngày 20/12/2020.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty Đ 9 thế chấp 01 Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại CAMRY, số khung MR2BF3HK704011819, số máy 2AR2484272, biển số: 51H-692.07 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp cho Công ty TNHH Đ 9 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/20754 ngày 25/11/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 20/02/2023.

Tạm tính đến ngày 30/9/2024, Công ty Đ phải trả cho V1 tổng số tiền 863.505.908 đồng, trong đó nợ gốc 629.769.206 đồng, nợ lãi quá hạn 214.722.395 đồng và nợ lãi chậm trả 19.014.307 đồng.

Ngoài ra, Công ty Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Trường hợp Công ty Đ 9 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì V2 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V2, chi tiết tài sản thế chấp như sau: 01 Xe ô tô con nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: CAMRY, số khung: MR2BF3HK704011819, số máy: 2AR2484272, biển số: 51H-692.07 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT Công an Thành phố H cấp cho

Công ty TNHH Đ 9 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/20754 ngày 25/11/2020.

Bị đơn Công ty TNHH Đ có ông Bùi Tuấn H1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và tại phiên tòa nên không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cần đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh, bị đơn có trụ sở công ty tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Đ có ông Bùi Tuấn H1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về thời hiệu khởi kiện: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn V1 và bị đơn công ty Đ 9 có thỏa thuận ký kết Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020, được giải ngân cho Công ty Đ 9 theo Khế ước nhận nợ Lăn: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020. Số tiền vay 1.049.750.000 đồng; thời hạn vay 70 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe ô tô TOYOTA CAMRY 2.5Q - 05 chỗ ngồi, số tự động 6 cấp, mới 100%. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 8.3%/năm.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty Đ 9 thế chấp 01 Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, Số loại CAMRY, Biển số: 51H-692.07 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/20754 ngày 25/11/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Xét, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các thỏa thuận này là hợp pháp và làm cơ sở phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020 được giải ngân theo Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020 ký kết giữa V1 với Công ty Đ có đủ cơ sở xác định: V1 cho công ty Đ vay số tiền 1.049.750.000 đồng, thời hạn vay 70 tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua 01 xe ô tô. Do công ty Đ 9 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 20/02/2023, V1 đã chuyển số nợ của công ty Đ sang nợ quá hạn.

Theo bảng kê tính lãi, tạm tính từ ngày 25/11/2020 đến ngày 30/9/2024, Công ty Đ phải trả cho V1 tổng số tiền 863.505.908 đồng, trong đó nợ gốc 629.769.206 đồng, nợ lãi quá hạn 214.722.395 đồng và nợ lãi chậm trả 19.014.307 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020 được giải ngân theo Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ nên phải trả một lần toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn.

[3] Xét việc thế chấp tài sản để đảm bảo khoản nợ vay tại ngân hàng:

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty Đ 9 thế chấp 01 Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, Số loại CAMRY, Số khung MR2BF3HK704011819, Số máy 2AR2484272, Biển số: 51H-692.07 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng C cấp cho Công ty TNHH Đ) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/20754 ngày 25/11/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số GVP/20754 ngày 25/11/2020, công ty Đ 9 đồng ý thế chấp 01 Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại CAMRY, Biển số: 51H-692.07.

Tại Điều 7 Hợp đồng thế chấp: Các trường hợp xử lý tài sản thế chấp:

1. Các bên thống nhất thỏa thuận rằng Bên Ngân hàng có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với Bên Ngân hàng.

...

Như vậy, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp công ty Đ 9 không thanh toán được nợ của V1 là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, án phí là 37.905.177 (Ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm triệu một trăm bảy mươi bảy) đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Về chi phí tố tụng: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ghi nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc Công ty TNHH Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020 được giải ngân theo Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020, số nợ tạm tính từ ngày 25/11/2020 đến ngày 30/9/2024 là 863.505.908 (T1 trăm sáu mươi ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn chín trăm lẻ tám) đồng, trong đó nợ gốc 629.769.206 đồng, nợ lãi quá hạn 214.722.395 đồng và nợ lãi chậm trả 19.014.307 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số GVP/20753 ngày 25/11/2020 và Khế ước nhận nợ Lần: 01/Số: GVP/20753-01 ngày 25/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V.

Ngay khi Công ty TNHH Đ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Đ 9 giấy tờ bản chính về tài sản thế chấp là: “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 620311, nhãn hiệu TOYOTA, số loại CAMRY, Biển số đăng ký: 51H-692.07.

Trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: GVP/20754 ngày 25/11/2020, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 25/11/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp là: Xe nhãn hiệu TOYOTA, loại xe: Ô tô con; số máy: 2AR2484272, số khung: MR2BF3HK704011819, biển số: 51H-692.07.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.905.177 (Ba mươi bảy triệu chín trăm lẻ năm triệu một trăm bảy mươi bảy) đồng, Công ty TNHH Đ phải chịu. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. H2 lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.311.226 (Mười sáu triệu ba trăm mười một nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0006064 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) đã tạm ứng số tiền này nên Công ty TNHH Đ có trách nhiệm hoàn trả cho V1 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TP Thủ Đức;
- Chi cục THA DS TP Thủ Đức;
- TAND TP HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***đã ký***Phan Thị Ngọc Phú**